

Số: **30** /2017/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày **01** tháng **8** năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành giá tiêu thụ**  
**nước sạch sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật giá năm 2012;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về việc sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;*

*Căn cứ Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về việc sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;*

*Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;*

*Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;*

*Căn cứ Thông tư số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNNPTNT ngày 15/5/2012 của Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định và thẩm quyền quyết định giá tiêu thụ nước sạch tại các đô thị, khu công nghiệp và khu vực nông thôn;*

*Căn cứ Thông tư số 88/2012/TT-BTC ngày 28/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành khung giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;*

*Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013*



của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Quyết định số 2149/QĐ-UBND ngày 27/9/2011 của UBND tỉnh về việc phê duyệt lộ trình tăng giá nước sạch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 2416/TTr-STC ngày 21/07/2017.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Quy định giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bình Phước như sau:

Stt	Khu vực sử dụng nước	Giá tiêu thụ nước sạch theo lộ trình các năm (đồng/m <sup>3</sup> )				
		2017	2018	2019	2020	2021
1	Sinh hoạt của hộ dân cư tại khu vực đô thị, khu công nghiệp					
	- Từ 0 đến 10 m <sup>3</sup> đầu tiên	6.600	7.000	7.400	7.800	8.200
	- Từ trên 10 m <sup>3</sup> đến 20 m <sup>3</sup>	8.800	9.300	9.800	10.300	10.900
	- Từ trên 20 m <sup>3</sup>	11.000	11.600	12.200	12.900	13.500
2	Sinh hoạt của hộ dân cư tại khu vực nông thôn	6.600	7.000	7.400	7.800	8.200

Mức giá trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng, được áp dụng cho các đối tượng là tổ chức, cá nhân, hộ gia đình cung ứng và sử dụng nước sạch sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/08/2017. Các quy định trước đây liên quan đến giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bình Phước trái với quy định tại Quyết định này đều bị bãi bỏ.

**Điều 3.** Các ông/bà: Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Như Điều 3;
- LĐVP, các Phòng;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN <sup>K</sup>

U. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



*Huỳnh Thị Hằng*